

Số: 17.../TVA-BDH

Hà nội, ngày 16 tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
 VỀ THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2018 VÀ NHIỆM VỤ KH SXKD NĂM 2019**

**Phần thứ nhất
 ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
 NĂM 2018**

Năm 2018 đã khép lại, dưới sự điều hành quyết liệt và linh hoạt của Ban lãnh Công ty, sự đồng lòng, đoàn kết cố gắng nỗ lực của tập thể CBCNV Công ty cũng như sự quan tâm chỉ đạo toàn diện của Tổng công ty Viglacera - CTCP và Hội đồng quản trị Công ty, Công ty CP sứ Viglacera Thanh Trì đã phối hợp chặt chẽ với Công ty CP Thương mại Viglacera tổ chức sản xuất kinh doanh hiệu quả, thể hiện qua các chỉ tiêu sau:

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2018

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	KH 2018	TH 2018	Tỷ lệ %	
						TH 17	KH 18
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	21.590	30.500	31.093	144	102
2	Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	8.206	6.750	6.804	83	101
	Khấu hao cơ bản	"	6.575	5.300	5.318	81	100
	Khấu hao SCL	"	1.631	1.450	1.486	91	102
3	L.động BQ và thu nhập						
	Lao động bình quân	Người	342	345	338	99	98
	Thu nhập người LĐ/tháng	Tr.đ	10,053	10,149	10,166	101	100
4	Tồn kho và dư nợ						
	Tồn kho						
	- Số lượng	SP	36.750	19.750	32.839	89	166
	- Giá trị	Tr.đ	10.021	5.200	9.297	93	179
	Dư nợ phải thu, tr.đó:	Tr.đ	26.188	17.000	28.213	108	166
	- Nợ khó đòi	Tr.đ			16.765		
5	Sản lượng sản xuất	SP	451.374	463.000	454.776	101	98
	Tr.đó: - Bê-tông	SP	0	0	1.934		
	- Bê-tông liên	SP	56.866	61.000	58.746		
6	CL chung nung lần 1	%	92,15	92,20	92,14	100	99,9
	Tr.đó: Bê-tông, bê-tông liên	%	82,32	83,00	82,68	100,4	99,6
7	Giá trị SXKD	Tr.đ	239.974	247.000	243.518	101	99
	Trong đó: Phần sứ	"	150.990	171.500	166.094	110	97
8	Sản lượng tiêu thụ	SP	477.940	480.000	459.660	96	96
	Tr.đó: - Bê-tông	SP	0	0	865		
	- Bê-tông liên	SP	61.276	64.000	58.991		
9	Doanh thu tiêu thụ	Tr.đ	248.262	255.000	244.449	98	96
	Trong đó: Phần sứ	"	159.278	179.500	167.075	105	93
	Doanh thu xuất khẩu	Tr.đ	38.520	45.000	35.364	92	79
10	Nộp ngân sách	Tr.đ	26.386	25.000	31.522	119	129
11	Đầu tư, trong đó:	Tr.đ	3.903	68.000	7.243	186	11
	- N.máy Nguyên liệu			62.000	0		

1. **Lợi nhuận:** Năm 2018 lợi nhuận trước thuế là 31,093 tỷ đồng bằng 102% kế hoạch năm và bằng 144% cùng kỳ năm 2017.

2. **Khấu hao TSCĐ:** Năm 2018 trích khấu hao TSCĐ đúng, đủ là 6,804 tỷ đồng đạt 101% kế hoạch năm và bằng 83% so với cùng kỳ (trong đó: Khấu hao cơ bản trích 5,318 tỷ đồng và khấu hao sửa chữa lớn trích 1,486 tỷ đồng).

3. **Thu nhập bình quân người lao động:** Đảm bảo chi trả tiền lương cho người lao động theo đúng thỏa ước lao động tập thể đã ký, với thu nhập bình quân người lao động đạt 10,166 triệu đồng/người/tháng đạt 100% kế hoạch năm và bằng 101% so với cùng kỳ.

4. **Tồn kho và dư nợ phải thu**

- Tồn kho sản phẩm đến 31/12/2018 là 32.839 sp bằng 166% kế hoạch năm và tương đương giá trị tồn 9,297 tỷ đồng bằng 179% kế hoạch năm.

- Dư nợ phải thu đến 31/12/2018 còn 28,213 tỷ đồng bằng 166% kế hoạch, trong đó có 16,765 tỷ đồng là nợ phải thu khó đòi số này đã được trích lập xong từ những năm trước.

II. Kiểm điểm hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

1. Đối với sản xuất

1.1 Công tác quản trị

- Thực hiện công tác quản trị đổi mới theo xu hướng phát triển của ngành sứ vệ sinh và nhu cầu thị trường. Đạt hiệu quả SXKD làm mục tiêu, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo chiều hướng tăng sản phẩm giá trị cao làm giải pháp, năm 2018: Sản lượng tiêu thụ bột thông minh là 865 sp và bột liền khối 58.991 sp.

- Đã thực hiện xong việc gắn tem mã QR, mã vạch trên sản phẩm trong quý I/2018.

- Đã thực hiện việc quản trị khâu KCS, khâu Tạo hình theo các Công ty của Nhật Bản với sự tư vấn của Công ty GML.

- Đã nghiên cứu và thực hiện thành công việc đổ rót bột rời VI88 trên băng.

- Lập các nhóm chất lượng, các nhóm công việc liên quan đến SXKD để các cá nhân, bộ phận liên quan có thông tin kịp thời nhằm triển khai, xử lý công việc được nhanh nhất.

- Duy trì dự trữ nguyên liệu dẻo có chất lượng (cao lanh, đất sét) luôn đầy hết các kho tại Công ty và dự trữ tại nhà cung cấp đã đóng góp một phần quan trọng cho sản xuất ổn định, sản xuất được các sản phẩm khó.

- Lựa chọn các nhà cung cấp có năng lực, uy tín. Thực hiện nghiêm túc công tác đấu thầu chào hàng cạnh tranh nên nguồn cung ứng năm 2018 cho Công ty được ổn định, giá tốt cho từng thời điểm có biến động như: Zircon, ô xít kẽm, CMC, CNG, LPG...

- Duy trì thường xuyên chương trình 5S, ISO 9001:2015, ISO 14001: 2015 để bảo vệ môi trường và nhằm hỗ trợ cho quản lý về điều hành sản xuất tốt hơn.

- Đã hỗ trợ sản xuất khuôn và cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề cho Công ty sứ Viglacera Mỹ Xuân là 30 người.

1.2. Công tác công nghệ - Kỹ thuật sản xuất:

Sản lượng sản xuất được 454.776 sản phẩm bằng 98% so với kế hoạch năm (trong đó bột thông minh, bột liền sản xuất được 60.680p bằng 99% so với kế hoạch).

Chất lượng sản phẩm nung lần 1 đạt 92,14% bằng 99,9% so với kế hoạch năm (trong đó: Bột thông minh, bột liền đạt 82,68% bằng 99,6% kế hoạch năm).

Một số công việc đã làm được trong năm 2018:

- Luôn thực hiện và triển khai nghiên cứu bài phối liệu mới phù hợp, giám sát chặt chẽ ở các khâu trong dây chuyền sản xuất từ nguyên liệu đầu vào, nguyên liệu nạp máy... để duy trì ổn định các thông số phù hợp giữ ổn định cho sản xuất và sản xuất có hiệu quả.

- Đối với phân xưởng tạo hình:

+ Thực hiện việc đổ rót 02 mẻ /ngày đối với sản phẩm bột VI88, Chậu + chân VIIT, VI3N, V5 và V50 để cung cấp đầy đủ mẻ cho lò nung và giải quyết được một phần mặt bằng đổ rót, công nhân tạo hình lành nghề.

+ Tăng cường đào tạo công nhân để đáp ứng được yêu cầu chuyển dịch cơ cấu sản phẩm trong sản xuất theo hướng tăng các sản phẩm có giá trị cao như: Bột thông minh, giảm dần các sản phẩm có giá trị thấp và không mang lại hiệu quả.

- *Đối với bộ phận kiểm tra mẻ, phun men:*

+ Tăng cường giám sát chặt chẽ khâu kiểm tra mẻ, phun men để chọn được sản phẩm mẻ có chất lượng giao sang khâu lò nung nhằm giảm khuyết tật sản phẩm sau nung.

+ Thực hiện tốt việc phun men trên hệ thống rô bốt qua đó đã nâng cao chất lượng bề mặt mẻ cho sản phẩm sản xuất.

- *Đối với lò nung:* Chủ động tìm cách xếp sản phẩm hợp lý vừa tăng khối xếp vừa ổn định nhiệt trong lò nhờ đó mà chất lượng nung ổn định.

- *Phân xưởng khuôn:*

+ Tập trung kiểm tra, sửa chữa và làm lại những khuôn mẹ có chất lượng bề mặt không đảm bảo, kiểm tra và chỉnh sửa lại các chi tiết chưa chính xác để đảm bảo khi lắp khuôn mẹ kín khít, nâng cao chất lượng khuôn sản xuất.

+ Chuyển đổi khuôn mẹ từ khuôn đổ rót thủ công thành khuôn mẹ đổ rót trên băng, phối hợp với Trung tâm khuôn mẫu - Công ty Thương mại phát triển các sản phẩm mới trên máy CNC.

- *Phân xưởng KCS:*

+ Thực hiện phân loại theo tiêu chuẩn TCCS 02 : 2015.

+ Thực hiện việc quản trị mới theo tư vấn của Công ty GML về: Sắp xếp lại nhà xưởng, phân loại sản phẩm theo line, bốc xếp sản phẩm xuất nhập kho... nên bộ mặt phân xưởng được thay đổi hoàn toàn nhằm mục đích kiểm soát chất lượng đầu ra và phục vụ nhanh cho công tác bán hàng.

- *Phân xưởng Cơ điện:* Thực hiện tốt việc bảo dưỡng máy móc, thiết bị định kỳ và chế tạo lắp đặt các băng đổ rót theo kế hoạch.

1.3 Sản phẩm mới:

- Đã thống nhất với Công ty Thương mại đưa vào sản xuất sản phẩm bột thông minh V93, V94, V95 và V96 từ tháng 06/2018 hiện tại đang sản xuất ổn định.

2. Đối với tiêu thụ:

Đã phối với Công ty Thương mại triển khai sản xuất đảm bảo theo đơn đặt hàng và nhu cầu thị trường, sản lượng tiêu thụ đạt 459.660 sp bằng 96% kế hoạch năm (trong đó: Bột thông minh đạt 865sp, bột liền 58.991sp mới đạt 94%). Doanh thu đạt 244,499 tỷ đồng bằng 96% kế hoạch (trong đó: Phần sừ doanh thu đạt 167,075 tỷ đồng bằng 93% kế hoạch; Doanh thu xuất khẩu đạt 35,364 tỷ đồng đạt 79% kế hoạch năm).

3. Công tác đầu tư

- Năm 2018 đã đầu tư 02 băng bột trẻ em trong quý I/2018, đầu tư xong rô bốt phun men từ tháng 07/2018. Ngoài ra Công ty còn đầu tư 04 băng bột tạo hình, sửa chữa đường đi nội bộ, sơn sửa, tạo cảnh quan trồng cây xanh, hoa trước mặt tiền Công ty.

- Nhà máy chế biến Nguyên liệu: Đến nay mặt bằng nhà máy Công ty tư vấn đã san lấp được 45% do đất đá còn lại cứng không dùng máy móc đào được nên thay bằng phương pháp nổ mìn, dự kiến trước 30/04/2019 bàn giao trước 01 hecta khu vực để xây dựng nhà máy; Đã có báo cáo thẩm tra dự án, phê duyệt quy hoạch nhà máy, thỏa thuận đấu nối điện, xác nhận bảo vệ môi trường.

4. Một số công việc khác

4.1 Phòng Kinh tế:

- Báo cáo kịp thời kết quả hoạt động SXKD của từng tuần, tháng, quý giúp cho lãnh đạo Công ty điều chỉnh kịp thời kế hoạch SXKD trong điều kiện thị trường có nhiều biến động.

- Đảm bảo dòng tiền đầy đủ phục vụ cho SXKD và đầu tư phát triển, đóng nộp đầy đủ tiền phát sinh thuế, BHXH. Ngoài ra còn cân đối nguồn để trả được nợ ngân sách chậm nộp 9,853 tỷ đồng.

- Tập kết nguyên liệu luôn đầy các kho tại Công ty và gửi kho tại nhà cung cấp. Thực hiện lựa chọn nhà cung cấp nguyên nhiên vật liệu, chủ động đàm phán với các nhà cung cấp khi giá cả thị trường biến động.

- Luôn bám sát kế hoạch và xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp điều kiện từng giai đoạn để sản phẩm sản xuất ra luôn đáp ứng yêu cầu của bán hàng. Đầu mỗi tuần Công ty đều họp với Công ty Thương mại để đánh giá thực hiện sản lượng tiêu thụ tuần trước và kế hoạch tiêu thụ cho tuần sau.

4.2 Phòng tổ chức hành chính - Công tác đào tạo:

- Đã điều chỉnh tiền lương hợp lý trên cơ sở xem xét mặt bằng tiền lương chung giữa các chủng loại sản phẩm, giữa các công đoạn sản xuất, qua đó thúc đẩy tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và thu nhập của người lao động.

- Đào tạo cán bộ: Công ty đã cử cán bộ đi học các lớp ngắn hạn, dài hạn về thuế, văn hóa doanh nghiệp, kỹ thuật...

- Đã thành lập các nhóm tuyển dụng và đào tạo công nhân, tuy nhiên việc tuyển dụng và đào tạo công nhân bổ sung cho PX tạo hình còn hạn chế. Năm 2018 mới tuyển được 44 công nhân bổ sung cho các phân xưởng.

4.3 Phòng Kỹ thuật:

- Giữ ổn định cho sản xuất trên tất cả các công đoạn trong dây chuyền. Ngoài ra còn nghiên cứu, thay đổi các bài phối liệu xương, men mới khi nguyên liệu đầu vào có biến động cho sản xuất ổn định và để cải thiện dần chất lượng xương, men của sản phẩm.

- Công tác an toàn vệ sinh lao động: Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá, xử lý kịp thời các việc có thể gây ra mất an toàn và vệ sinh trong lao động, nhìn chung trong năm Công ty đã duy trì tốt công tác đảm bảo vệ sinh công nghiệp, điều kiện làm việc của người lao động, nhà xưởng sạch sẽ, máy móc thiết bị được bảo dưỡng định kỳ.

4.4 Công tác Đảng - Công đoàn:

- Trong năm qua hoạt động của Đảng bộ Công ty tiếp tục được đẩy mạnh, thực hiện tốt công tác lãnh đạo Công ty thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng. Công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát luôn được làm tốt. Đảng bộ Công ty đã được đạt danh hiệu Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ của Quận Hoàng mai.

- Hoạt động công đoàn và các đoàn thể được chăm lo, đẩy mạnh và tổ chức cho 100% CB CNV đủ tiêu chuẩn đi nghỉ mát tại Sầm Sơn và cán bộ chủ chốt đi nghỉ mát tại Phú Quốc. Tổ chức bồi dưỡng kịp thời, tại chỗ những ngày nắng nóng cho công nhân, chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên, điều chỉnh đơn giá tiền lương cho người lao động phù hợp với công việc và mặt bằng giá cả thời điểm hiện nay. Ngoài ra Công ty tham gia tích cực các phong trào văn nghệ, thể thao do Tổng công ty, quận, phường tổ chức.

- Tham gia cùng chuyên môn kiểm tra tình hình sử dụng lao động, thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, kiểm tra tình hình thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

4.5 Một số công việc của HĐQT:

- Vào ngày đầu của mỗi tháng, mỗi quý HĐQT Công ty cùng Ban kiểm soát và Ban giám đốc điều hành tổ chức họp kiểm điểm đánh giá những việc đã làm được, việc chưa làm được của tháng trước và giao kế hoạch SXKD tháng kế tiếp.

- Ngày 17/03/2018 đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thành công tốt đẹp.

- Đã thực hiện xong việc phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng.

III. Những thiếu sót và tồn tại

Bên cạnh những việc đã triển khai và có thành công bước đầu, tuy nhiên hoạt động của Công ty vẫn còn có những thiếu sót tồn tại cần phải làm rõ để khắc phục cho hoạt động những năm tiếp theo:

- Đầu tư Nhà máy chế biến đất sét tại Hải Dương còn chậm.
- Sản lượng và chất lượng sản phẩm nung thu hồi lần 1 còn chưa đạt kế hoạch giao.
- Chất lượng, tính năng sử dụng của sản phẩm sản xuất tuy có nhiều tiến bộ hơn so với năm 2017 nhưng chất lượng và tính năng sử dụng chưa bằng các đối thủ TOP 1.
- Việc tuyển dụng và đào tạo lao động mới để đáp ứng với tình hình mới còn hạn chế.

IV. Bài học kinh nghiệm

Qua thực tế sản xuất kinh doanh năm 2018, Công ty CP sứ Viglacera Thanh Trì đã có những bài học quý báu sau:

- Thực hiện nghiêm túc những định hướng chiến lược phát triển lĩnh vực sứ vệ sinh của Tổng công ty Viglacera, phát huy tối đa nội lực để triển khai đạt tiến độ, mục tiêu đề ra.
- Tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện bài xương, men, chất lượng khuôn nhằm ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm sản xuất.
- Phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong CB CNV, áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất, giảm thiểu chi phí sản xuất và không ngừng nâng cao trình độ kỹ thuật của CB CNV.
- Thường xuyên phối hợp với các Công ty trong nhóm, đặc biệt là Công ty CP Thương mại Viglacera để sản xuất những sản phẩm thị trường cần có tính mới, hiệu quả cao.
- Đổi mới trong công tác quản trị, đào tạo, kỹ thuật... nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019 được giao.

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

Phát huy kết quả tích cực đã đạt được của năm 2018. Tiếp thu sự ủng hộ, chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng công ty Viglacera - CTCP và Hội đồng quản trị Công ty, Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty bám sát các mục tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2019 đã được giao; Các chỉ tiêu chính được đặt ra cụ thể như sau:

I. Các chỉ tiêu KH SXKD và đầu tư phát triển năm 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	32.000	
2	Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	7.870	
	Khấu hao cơ bản	"	5.970	
	Khấu hao SCL	"	1.900	
3	L.động BQ và thu nhập			
	Lao động bình quân	Người	342	
	Thu nhập người LĐ/tháng	Tr.đ	10,216	
4	Tồn kho và dư nợ			
	Tồn kho			
	- Số lượng	SP	32.839	
	- Giá trị	Tr.đ	9.297	
	Dư nợ phải thu, tr.đó:	Tr.đ	16.500	
	- Nợ khó đòi	Tr.đ	16.500	
5	Sản lượng sản xuất	SP	440.000	
	Trong đó: - Bê-tông	SP	3.200	
	- Bê-tông liên	SP	55.800	
6	CL chung nung lần 1	%	92,20	
	Trong đó: Bê-tông, bê-tông liên	%	83,00	
7	Giá trị SXKD	Tr.đ	251.000	
	Trong đó: Phần sứ	"	170.400	
8	Sản lượng tiêu thụ	SP	440.000	
	Trong đó: - Bê-tông	SP	3.200	
	- Bê-tông liên	SP	55.800	
9	Doanh thu tiêu thụ	Tr.đ	251.000	
	Trong đó: Phần sứ	"	170.400	
	Doanh thu xuất khẩu	Tr.đ	32.087	
10	Nộp ngân sách	Tr.đ	19.700	
11	Đầu tư, trong đó:	Tr.đ	76.200	
	- N.máy Nguyên liệu	Tr.đ	62.000	

II. Mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2019

1. Mục tiêu

1.1 Kết quả SXKD năm 2019 đạt lợi nhuận và các chỉ tiêu khác theo cam kết.

1.2 Sản phẩm mới: Phát huy tối đa sản lượng sản xuất và tiêu thụ bê-tông thông minh V93, V94, V95 và V96 trong năm 2019 là 3.200 bộ sản phẩm và chậu bồn mới CD15, CD19 là 2.500sp.

1.3 Dự kiến khởi công Nhà máy chế biến Nguyên liệu trong tháng 05/2019, sau khi hoàn thành tổ chức vận hành, đảm bảo cung cấp nguồn đất sét ổn định cho 04 Nhà máy sứ sản xuất ổn định, hiệu quả.

1.4 Chất lượng sản phẩm sản xuất đạt TOP đầu.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

2.1 Nguồn nhân lực, tuyển dụng và đào tạo:

- Duy trì, chăm lo để đội ngũ CB CNV gắn bó, đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

- Trong năm 2019, Công ty sẽ tuyển dụng 10 kỹ sư chuyên ngành silicat, tự động hóa phục vụ cho công việc tại Công ty và là nguồn lực chủ yếu cho các dự án sau này.

- Tuyển và đào tạo 50 công nhân thành thạo tay nghề bổ sung cho phân xưởng sản xuất. Ngoài ra chủ động giúp đỡ các đơn vị khác trong nhóm như: Công ty sứ Mỹ Xuân.

- Phối hợp với Trường cao đẳng nghề Viglacera tổ chức đào tạo nâng cao trình độ cho CB CNV theo các chương trình đào tạo ngắn hạn và dài hạn; Trong đó bố trí các lớp đào tạo ngắn hạn hợp lý trong thời gian dừng sản xuất để bảo dưỡng máy móc thiết bị.

2.2 Đối với sản xuất:

* Quản trị sản xuất:

- Sản xuất 11,5 tháng với sản lượng 440.000sp, trong đó: Bê tông minh 3.200sp, bê tông liền khối 55.800sp, chậu rửa cao cấp 38.600sp. Chất lượng nung tối thiểu đạt 92,20%, trong đó: Bê tông minh và bê tông liền là 83%.

- Lập phương án và tổ chức triển khai đúng tiến độ, chất lượng việc dừng sản xuất 1/2 tháng để bảo dưỡng máy móc, thiết bị trong dịp Tết Nguyên đán (Dự kiến từ ngày 30/01/2019 đến ngày 14/02/2019), đảm bảo sau khi máy móc, thiết bị đã được bảo dưỡng, sửa chữa vận hành ổn định đạt công suất cho cả năm 2019.

- Thực hiện dự trữ nguyên liệu đất sét đảm bảo sản xuất ổn định tối thiểu 2 năm ngay trong quý I/2019 tại nhà cung cấp và dự trữ 6 tháng tại Công ty.

- Lựa chọn nguồn nguyên nhiên vật liệu phù hợp cho sản xuất nhằm mục tiêu giảm chi phí từ 3 - 5%.

- Phát huy tối đa hệ thống rô bột phun men đã được đầu tư và quản trị khâu KCS, tạo hình như các Công ty của Nhật Bản mà Công ty đang áp dụng từ quý III năm 2018.

- Tập trung đào tạo, nâng cấp phân xưởng khuôn mẫu, triển khai 100% khuôn mẹ đang có bằng nhựa và cao su.

- Đẩy nhanh các sản phẩm đang sản xuất thủ công lên băng để giải phóng sức lao động cho công nhân, tăng sản lượng mộc trong công đoạn tạo hình.

- Duy trì và phát huy các nhóm chất lượng, các nhóm công việc liên quan đến SXKD để các cá nhân, bộ phận liên quan có thông tin kịp thời nhằm triển khai, xử lý các công việc được nhanh nhất.

* Chất lượng sản phẩm:

- Sản phẩm sản xuất phải đạt chỉ tiêu về tính năng sử dụng, giảm tiếng ồn, giảm độ bắn nước, tăng khả năng xả thoát theo TCCS 02: 2015.

- Kiểm soát và ổn định chất lượng sản phẩm; Tiếp tục củng cố công nghệ, nâng cao tỷ lệ chất lượng nung lần 1 và tỷ lệ thu hồi đầu cuối trên cơ sở kiểm soát quá trình sản xuất từ chất lượng nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm cuối cùng.

* Phát triển sản phẩm mới:

- Tập trung sản xuất nâng cao sản lượng, chất lượng bê tông minh V93, V94, V95 và V96 trong năm 2019 tối thiểu là 3.200sp, chậu bàn mới là 2.500sp CD 15, CD19 đã chuẩn bị mẫu từ cuối năm năm 2018.

- Phối hợp chặt chẽ với Công ty Thương mại Viglacera để triển khai nhanh các mẫu mới, các mẫu định hướng có kiểu dáng đẹp, hiện đại có giá trị cao theo xu thế của thị trường để chuẩn bị cho SXKD năm 2020.

* Công tác khoa học công nghệ:

- Duy trì ổn định bài phối liệu xương, men với các nguyên liệu phù hợp để ổn định sản xuất.

- Triển khai sớm công nghệ sửa ướn sản phẩm nhằm giảm tối đa bụi phát sinh trong khâu tạo hình.

- Tập trung công tác khuôn mẫu từ khâu thiết kế, chế tạo, sản xuất; Chuẩn hóa khuôn để nâng cao và ổn định chất lượng khuôn.

2.3 Đối với Công tác kinh doanh

- Phối hợp chặt chẽ với Công ty Thương mại để tăng sản lượng tiêu thụ đảm bảo kế hoạch doanh thu tối thiểu là 251 tỷ đồng trong năm 2019.

- Phối hợp với Công ty Thương mại triển khai sản xuất đảm bảo theo đơn đặt hàng, cân đối sản xuất - tiêu thụ, không tăng tồn kho, phân rõ trách nhiệm giữa sản xuất, tiêu thụ trên cơ sở hợp đồng tiêu thụ và đơn đặt hàng ký kết.

- Nắm bắt và xử lý kịp thời thông tin thị trường, đặc biệt về xu thế mẫu mã, chất lượng sản phẩm nhất là các dòng sản phẩm mới, sản phẩm thông minh, sản phẩm giá trị cao.

- Phối hợp với Công ty Thương mại trong việc điều chỉnh giá bán khi thị trường biến động một cách hợp lý, có hiệu quả.

2.4 Công tác về đầu tư

- Đẩy nhanh việc san lấp giải phóng mặt bằng, dự kiến trong tháng 05/2019 khởi công đầu tư Nhà máy chế biến đất sét 20.000 tấn/năm tại Hải Dương.

- Đầu tư 01 xe nâng hàng, 01 máy nén khí, 01 máy phát điện, băng đô rót cho khối sản xuất.

- Ngoài ra có kế hoạch chỉnh trang khuôn viên, trồng cây trước mặt tiền Công ty cho khang trang sạch đẹp đón tết Nguyên đán 2019.

Đôn đốc, kiểm soát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư để đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và phát huy sớm hiệu quả sau đầu tư.

2.5 Về công tác tài chính

- Cơ cấu lại các khoản vay để giảm chi phí tài chính; Thu hồi công nợ và giảm hàng tồn kho theo kế hoạch.

2.6 Công tác khác:

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, xử lý chất thải công nghiệp đúng Luật bảo vệ môi trường như: Hệ thống nước thải, chất thải rắn, khí... Duy trì thực hiện tốt các công việc về ISO 14001:2015, 5S trong SXKD tại Công ty.

- Tuyệt đối không để xảy ra mất an toàn lao động, cháy nổ trong SXKD.

- Phát huy và nâng cao vai trò của các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là Đảng, Công đoàn, Ban thanh tra công nhân, Đoàn thanh niên, Phụ nữ cùng với Công ty xây dựng, phát động các chương trình, phong trào thi đua thiết thực trong các hoạt động gắn liền với SXKD của Công ty để thực hiện các mục tiêu kế hoạch năm 2019, đảm bảo quyền lợi của người lao động và nâng cao điều kiện an sinh xã hội.

Kết luận: Năm 2019 được dự báo có nhiều cơ hội, động lực cho sự phát triển của các doanh nghiệp, song sẽ còn nhiều khó khăn thách thức mới. Nhưng có sự quan tâm giúp đỡ, chỉ đạo sâu sát trên tất cả các mặt của Ban lãnh đạo Tổng công ty Viglacera - CTCP và Hội đồng quản trị Công ty, sự điều hành quyết liệt của Ban giám đốc cùng với sự phấn đấu nỗ lực của tập thể CB CNV Công ty. Công ty CP sứ Viglacera Thanh Trì quyết tâm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch SXKD và Đầu tư phát triển năm 2019, tạo cơ sở tiền đề phát triển ổn định, bền vững cho các năm tiếp theo.



Trần Nguyễn Quang